

Số: 2090/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 12 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Điều lệ Hội Người khuyết tật, Nạn nhân dacam/dioxin  
và Bảo trợ xã hội thị xã Quảng Trị**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19/6/2014 của Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV;

Căn cứ Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 16/01/2014 của UBND tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý hội và quỹ xã hội, quỹ từ thiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc cho phép sáp nhập, hợp nhất, giải thể các tổ chức hội có phạm vi hoạt động trong thị xã Quảng Trị;

Xét đề nghị của UBND thị xã Quảng Trị tại Tờ trình số 928/TTr-UBND ngày 28/8/2018 và của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 300/TTr-SNV ngày 06/9/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ Hội Người khuyết tật, Nạn nhân dacam/dioxin và Bảo trợ xã hội thị xã Quảng Trị, đã được Đại hội Hội Người khuyết tật, Nạn nhân dacam/dioxin và Bảo trợ xã hội thị xã Quảng Trị lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2018 - 2023 thông qua ngày 03/8/2018 (Điều lệ kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch Hội Người khuyết tật, Nạn nhân dacam/dioxin và Bảo trợ xã hội thị xã Quảng Trị; Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch UBND thị xã Quảng Trị và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPV, Phó CVP UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- UBND thị xã Quảng Trị;
- Lưu: VT, NC.

**CHỦ TỊCH**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐIỀU LỆ**  
**HỘI NGƯỜI KHUYẾT TẬT, NẠN NHÂN DACAM/DIOXIN VÀ**  
**BẢO TRỢ XÃ HỘI THỊ XÃ QUẢNG TRỊ**

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 2090/QĐ-UBND ngày 12/9/2018  
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)*

**CHƯƠNG I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi**

1. Tên tiếng Việt: Hội Người khuyết tật, Nạn nhân dacam/dioxin và Bảo trợ xã hội thị xã Quảng Trị.
2. Tên giao dịch quốc tế: Không có.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

Hội Người khuyết tật, Nạn nhân dacam/dioxin và Bảo trợ xã hội thị xã Quảng Trị (sau đây gọi tắt là Hội) là một tổ chức xã hội, thành lập nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên; tuyên truyền, giám sát, phản biện, tư vấn, tham gia xây dựng và thực hiện chính sách liên quan đến người khuyết tật, nạn nhân dacam/dioxin, người nghèo, người gặp khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn và trẻ em; vận động, thu hút mọi nguồn lực của xã hội, của các nhà hảo tâm trong thị xã, trong tỉnh, trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật, tạo mọi điều kiện bảo trợ người khuyết tật, trẻ em mồ côi, nạn nhân dacam/dioxin; giáo dục, động viên người khuyết tật, nạn nhân dacam/dioxin, người nghèo, người gặp khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn khắc phục khó khăn, vươn lên giúp đỡ lẫn nhau để họ xóa bỏ tự ti, mặc cảm, không ngừng phấn đấu học tập và làm việc để tự lực trong cuộc sống, đóng góp cho gia đình và xã hội.

**Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở hoạt động**

1. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo Điều lệ Hội được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và quy định của pháp luật Việt Nam.
2. Trụ sở của Hội đặt tại UBMTTQVN thị xã Quảng Trị.

**Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động**

1. Hội hoạt động trong phạm vi thị xã Quảng Trị về lĩnh vực xã hội nhân đạo.
2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của UBND thị xã Quảng Trị và các cơ quan có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Hội là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã Quảng Trị và là tổ chức thành viên của Hội Người khuyết tật, nạn nhân dacam, bảo trợ người khuyết tật và bảo vệ quyền trẻ em tỉnh Quảng Trị.

### **Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

1. Tự nguyện, tự quản, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, đoàn kết, tương trợ và hợp tác.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

## **CHƯƠNG II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ**

### **Điều 6. Quyền hạn**

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích của Hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên và người khuyết tật, nạn nhân dacam/dioxin, trẻ em mồ côi phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội và theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển của Hội và lĩnh vực Hội hoạt động.
5. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.
6. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.
7. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn từ các nhà tài trợ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
8. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ được Nhà nước giao.

### **Điều 7. Nhiệm vụ**

1. Chấp hành quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.
2. Tập hợp đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội.
3. Phổ biến, hướng dẫn kiến thức cho hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.
4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Quản lý và sử dụng nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.
6. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.
7. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

### **CHƯƠNG III HỘI VIÊN**

#### **Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

1. Hội viên của Hội gồm có hội viên chính thức và hội viên danh dự.
  - a. Hội viên chính thức: Là những người khuyết tật, nạn nhân dacam/dioxin và mọi cá nhân, tổ chức hoạt động, sinh sống trên địa bàn thị xã Quảng Trị, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội đều được kết nạp là hội viên chính thức của Hội.
  - b. Hội viên danh dự: Mọi công dân Việt Nam tự nguyện tham gia ủng hộ hoạt động của Hội, tán thành Điều lệ Hội, không có điều kiện để trở thành hội viên chính thức được xem xét, công nhận là hội viên danh dự của Hội.

#### **Điều 9. Quyền của hội viên**

1. Được Hội bảo vệ lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.
2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.
3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội, theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.
4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.
5. Được giới thiệu hội viên mới.
6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.
7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).
8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.
9. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết, quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hội.

#### **Điều 10. Nghĩa vụ hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội và các quy định khác của Hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.



5. Đóng hội phí đầy đủ.

**Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hội**

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên: Người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 8 Điều lệ này, tự nguyện làm đơn xin vào Hội thì được Ban Thường vụ Hội xem xét kết nạp là hội viên của Hội.

2. Thủ tục ra khỏi Hội: Hội viên có đơn tự nguyện ra khỏi Hội hoặc bị khai trừ khỏi Hội do vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Hội, vi phạm pháp luật của Nhà nước thì chấm dứt quyền của hội viên kể từ ngày có quyết định của Ban Thường vụ Hội.

**CHƯƠNG IV  
TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

**Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội**

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng, đơn vị trực thuộc.

**Điều 13. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a. Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b. Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ sửa đổi, bổ sung (nếu có); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c. Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính Hội;

d. Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hội;

đ. Biểu dương, khen thưởng tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động của Hội;

e. Thông qua Nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a. Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b. Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

#### **Điều 14. Ban Chấp hành**

1. Ban Chấp hành Hội là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa hai kỳ Đại hội. do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành:

a. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b. Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường, Hội nghị thường kỳ, Hội nghị bất thường của Hội;

c. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d. Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; quy chế khen thưởng, kỷ luật của Hội; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ. Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó chủ tịch, Ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung hoặc thay thế Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra. Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 30% so với số lượng Ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a. Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế do Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành thông qua, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b. Ban Chấp hành họp 02 lần/năm, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành;

c. Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) số Ủy viên Ban Chấp hành tham dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d. Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành hoặc không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

#### **Điều 15. Ban Thường vụ**

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Hội:

a. Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ

chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành Hội; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b. Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ Hội:

a. Ban Thường vụ Hội hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành Hội ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b. Ban Thường vụ Hội 06 tháng họp một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Thường vụ;

c. Các cuộc họp Ban Thường vụ Hội là họp lệ khi có trên 2/3 (hai phần ba) số Ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ Hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định.

d. Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ Hội được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Thường vụ dự họp tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

#### **Điều 16. Ban Kiểm tra**

1. Ban Kiểm tra Hội gồm có Trưởng ban, Phó trưởng ban và một số Ủy viên do Đại hội bầu ra trong số các Ủy viên Ban Chấp hành. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a. Kiểm tra, giám sát hoạt động của hội viên và tổ chức Hội trong việc chấp hành pháp luật liên quan đến hoạt động của Hội, Điều lệ Hội, các nghị quyết của Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các quy chế của Hội;

b. Kiểm tra việc thu chi tài chính, sử dụng tài sản của Hội. Xem xét và giải quyết các khiếu nại, tố cáo của hội viên, bảo đảm quyền dân chủ và quyền của hội viên.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Hội.

#### **Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch**

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số Ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b. Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định tại Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết

định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c. Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d. Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ. Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong các số các Ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định. Phó Chủ tịch Hội giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

#### **Điều 18. Văn phòng, đơn vị trực thuộc**

1. Văn phòng Hội có nhiệm vụ giúp việc cho Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Hội. Văn phòng thực hiện các nhiệm vụ do Ban Thường vụ Hội giao. Tổ chức hậu cần, lễ tân và thư ký các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; dự thảo báo cáo hàng tháng, 06 tháng, báo cáo tổng kết năm và báo cáo tổng kết 05 năm.

2. Các tổ chức, đơn vị có phạm vi hoạt động trong thị xã Quảng Trị, các tổ chức hội được thành lập tại các xã, phường trên địa bàn thị xã Quảng Trị tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội và tham gia hoạt động vì người khuyết tật, nạn nhân dioxin/dioxin, người yếu thế và trẻ em, được Hội công nhận là thành viên của Hội hoặc Chi hội thuộc Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

### **CHƯƠNG V**

#### **CHIA TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT, ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

##### **Điều 19. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội**

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo Quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

### **CHƯƠNG VI**

#### **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

##### **Điều 20. Tài chính của Hội**

1. Tài chính của Hội:

a. Nguồn thu của Hội bao gồm:

- Hội phí của hội viên;

- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;



- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);

- Các nguồn thu hợp pháp khác.

b. Các khoản chi của Hội bao gồm:

- Chi trợ giúp khó khăn đột xuất, tặng quà nhân dịp lễ, tết, hỗ trợ làm nhà, trợ cấp hoặc cho vay vốn phát triển sinh kế không lấy lãi, hỗ trợ điều trị bệnh, nuôi dưỡng tại trung tâm, phục hồi chức năng, dạy học...;

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;

- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc; chi thực hiện chế độ, chính sách đối với người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Việc chi phải căn cứ vào nguồn lực hiện có của Hội, theo nguyên tắc tự trang trải là chủ yếu.

#### **Điều 21. Tài sản của Hội**

Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật hoặc được Nhà nước hỗ trợ (nếu có), do Hội quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan chức năng.

#### **Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính, tài sản của Hội được sử dụng cho các hoạt động của Hội. Tài chính, tài sản của Hội được quản lý, sử dụng theo quy chế do Ban Thường vụ Hội quy định phù hợp với chế độ quản lý tài chính của Nhà nước, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội. Tất cả tài sản, tài chính của Hội phải được thể hiện đầy đủ trên sổ sách kế toán của Hội.

2. Hàng năm, Hội phải lập báo cáo tài chính theo quy định về quản lý tài chính hiện hành, đồng thời gửi cơ quan quản lý nhà nước về Hội theo quy định của pháp luật và phải báo cáo công khai tài chính trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội. Báo cáo tài chính cả nhiệm kỳ được báo cáo công khai trước Đại hội.

## **CHƯƠNG VII KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

#### **Điều 23. Khen thưởng**

1. Những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động Hội được Hội xét khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen

thường trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

**Điều 24. Kỷ luật**

1. Tổ chức Hội, cán bộ và Hội viên vi phạm Điều lệ, Nghị quyết, các quy chế, quy định hoạt động của Hội hoặc làm tổn hại đến uy tín, danh dự, tài sản, tài chính của Hội thì tùy theo mức độ sai phạm có thể bị khiển trách, cảnh cáo, không công nhận là hội viên hoặc phải bồi thường về vật chất, tiền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

2. Trường hợp có hành vi vi phạm pháp luật thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền điều tra và xử lý theo pháp luật.

**CHƯƠNG VIII  
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội**

Chỉ có Đại hội Hội Người khuyết tật, Nạn nhân dacam/dioxin và Bảo trợ xã hội thị xã Quảng Trị mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được trên 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

**Điều 26. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ Hội gồm 08 (tám) Chương, 26 (hai mươi sáu) Điều đã được Đại hội đại biểu Hội Người khuyết tật, Nạn nhân dacam/dioxin và Bảo trợ xã hội thị xã Quảng Trị lần thứ nhất (nhiệm kỳ 2018 - 2023) thông qua ngày 03 tháng 8 năm 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

2. Căn cứ quy định của pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Người khuyết tật, Nạn nhân dacam/dioxin và Bảo trợ xã hội thị xã Quảng Trị có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./



**HỘI NGƯỜI KHUYẾT TẬT, NẠN NHÂN DACAM/DIOXIN  
VÀ BẢO TRỢ XÃ HỘI THỊ XÃ QUẢNG TRỊ**